

SỰ TƯƠNG ĐỒNG TRONG TRIẾT LÝ THIẾT KẾ BỀN VỮNG: TỪ NHÀ VƯỜN TRUYỀN THỐNG NGƯỜI VIỆT TÂY NAM BỘ ĐẾN TIÊU CHUẨN KIẾN TRÚC XANH ĐƯƠNG ĐẠI

NGUYỄN THANH TÂM, NGÔ GIA TRUYỀN, BÙI PHƯỚC HẢO | TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Tóm tắt

Bài báo phân tích sự tương đồng trong triết lý thiết kế bền vững giữa kiến trúc Nhà vườn truyền thống của người Việt ở Tây Nam Bộ và các tiêu chuẩn kiến trúc xanh đương đại. Bằng phương pháp nghiên cứu định tính, chủ yếu dựa trên phân tích tài liệu và so sánh đối chiếu, nghiên cứu làm sáng tỏ những giá trị bền vững tiềm ẩn trong kiến trúc bản địa. Kết quả chỉ ra năm khía cạnh tương đồng cốt lõi: (1) Tối ưu hóa địa điểm và bối cảnh tự nhiên; (2) Thiết kế tối ưu tài nguyên thiên nhiên và nâng cao tiện nghi vi khí hậu; (3) Sử dụng vật liệu địa phương và thân thiện môi trường; (4) Bảo tồn, kế thừa và khai thác giá trị văn hóa truyền thống; và (5) Tổ chức không gian sống linh hoạt, hỗ trợ gắn kết cộng đồng. Nghiên cứu khẳng định Nhà vườn truyền thống Tây Nam Bộ không chỉ là di sản kiến trúc mà còn là nguồn tri thức quý báu, cung cấp bài học kinh nghiệm và giải pháp giá trị cho việc phát triển kiến trúc xanh đương đại tại Việt Nam, phù hợp với bối cảnh và bản sắc địa phương.

Abstract

This paper analyzes the similarities in sustainable design philosophy between the traditional garden houses of the Vietnamese people in the Mekong Delta and contemporary green building standards. Employing a qualitative research methodology, primarily based on documentary analysis and comparative review, the study elucidates the inherent sustainable values within indigenous architecture. The findings reveal five core aspects of convergence: (1) Optimization of site selection and harmonization with the natural context; (2) Integrated resource optimization (energy, water) and enhancement of microclimatic comfort through passive and indigenous integrated solutions; (3) Intelligent use of local, environmentally friendly materials; (4) The preservation, inheritance, and leveraging of traditional cultural and architectural values as a component of sustainability; and (5) The organization of flexible living spaces that foster community cohesion. The research affirms that traditional garden houses in the Mekong Delta are not only architectural heritage but also a valuable repository of knowledge, offering significant lessons and solutions for the development of contemporary green architecture in Vietnam that is contextually appropriate and culturally rooted.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Song song với sự phát triển của các tiêu chuẩn xanh hiện đại, cộng đồng kiến trúc toàn cầu đang ngày càng quan tâm đến các giá trị của kiến trúc bản địa và tri thức xây dựng truyền thống. Những giải pháp bền vững được đúc kết qua nhiều thế hệ, thích ứng tốt với điều kiện tự nhiên và văn hóa địa phương, đang được nhìn nhận lại như một nguồn cảm hứng và tri thức quý giá cho kiến trúc đương đại. Trong bối cảnh này, kiến trúc Nhà vườn truyền thống Tây Nam Bộ (TNB) nổi lên như một kho tàng giá trị với những giải pháp thiết kế thích ứng đã được chứng minh qua thời gian, đặc biệt phù hợp với môi trường sông nước và khí hậu nhiệt đới gió mùa của vùng. Sự kết hợp giữa các tiêu chuẩn xanh hiện đại và tri thức truyền thống tạo nên một cơ hội đặc biệt để phát triển những giải pháp thiết kế vừa đáp ứng các yêu cầu bền vững đương đại, vừa phản ánh được bản sắc và điều kiện đặc thù của Việt Nam.

Xuất phát từ bối cảnh và cơ hội nêu trên, nghiên cứu này tập trung vào việc phân tích và hệ thống hóa các yếu tố thể hiện triết lý thiết kế bền vững trong kiến trúc

Nhà vườn truyền thống người Việt ở khu vực TNB, nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho kiến trúc xanh đương đại tại Việt Nam.

Nghiên cứu được xây dựng xoay quanh ba mục tiêu chính. Thứ nhất, phân tích các nguyên tắc thiết kế bền vững trong kiến trúc Nhà vườn truyền thống TNB, đặc biệt tập trung vào các khía cạnh: tối ưu hóa địa điểm và bối cảnh tự nhiên; thiết kế tối ưu tài nguyên và nâng cao tiện nghi vi khí hậu; sử dụng thông minh vật liệu địa phương; bảo tồn giá trị văn hóa và kiến trúc truyền thống; và phát triển không gian sống cộng đồng linh hoạt. Thứ hai, tiến hành so sánh có hệ thống các yếu tố bền vững này với các tiêu chuẩn kiến trúc xanh hiện đại như LEED, LOTUS và Tiêu chí Kiến trúc xanh Việt Nam. Thứ ba, đề xuất các phương thức tích hợp tri thức truyền thống vào thực tiễn thiết kế kiến trúc xanh hiện đại, đặc biệt là cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Qua đó, nghiên cứu xây dựng một cầu nối hữu cơ giữa di sản kiến trúc truyền thống với nhu cầu phát triển bền vững của thời đại, giữa các giá trị văn hóa đã được kiểm chứng qua thời gian với những thách thức môi trường đang hiện

hữu, góp phần quan trọng trong việc phát triển kiến trúc bền vững tại Việt Nam dựa trên nền tảng bản sắc và tri thức bản địa.

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Lược khảo các công trình nghiên cứu liên quan

Nghiên cứu về kiến trúc nhà vườn truyền thống TNB và mối liên hệ với các yếu tố bền vững đã được nhiều tác giả quan tâm dưới các góc độ khác nhau. Như nghiên cứu “Nhà xưa Nam Bộ” của tác giả Ngô Kế Tựu [2] đã cung cấp cái nhìn bao quát về các loại hình Nhà vườn truyền thống, đặc điểm kiến trúc và quá trình tiếp biến văn hóa, đặc biệt là sự hình thành của Nhà vườn truyền thống thuần Việt và Nhà vườn truyền thống ảnh hưởng văn hóa Pháp. Hay trong bài báo Nhà xưa Tây Nam Bộ của tác giả Võ Thị Lệ Thi [3] đã đi sâu tìm hiểu những giá trị đặc trưng của nhà xưa vùng TNB, phân tích các loại hình nhà, tổ chức không gian và các yếu tố trang trí, kết cấu, qua đó nhấn mạnh giá trị văn hóa, kiến trúc và bài học về sự thích ứng, gìn giữ truyền thống.

Trong phần công trình công trình nghiên

cứu "Thiên nhiên trong kiến trúc nhà ở truyền thống Việt" tác giả Võ Thị Thu Thủy [4] đã phân tích mối quan hệ mật thiết giữa con người Việt Nam với thiên nhiên thông qua kiến trúc nhà ở truyền thống. Tác giả nhấn mạnh triết lý "thuận thiên" - sống hài hòa với tự nhiên - là nền tảng trong kiến trúc truyền thống Việt Nam. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng sự hài hòa này thể hiện qua nhiều khía cạnh: lựa chọn địa điểm, định hướng công trình, tổ chức không gian, sử dụng vật liệu địa phương và các giải pháp kỹ thuật thích ứng với khí hậu.

Từ lược khảo trên cho thấy, các nghiên cứu trước đây đã mô tả chi tiết về đặc điểm kiến trúc, văn hóa, lịch sử và sự thích ứng với môi trường của nhà vườn truyền thống TNB. Tuy nhiên, vẫn thiếu một phân tích có hệ thống về các yếu tố bền vững trong triết lý thiết kế và giải pháp kiến trúc của những ngôi nhà này. Đặc biệt, việc đối chiếu cụ thể những yếu tố truyền thống với các tiêu chí của tiêu chuẩn kiến trúc xanh đương đại vẫn chưa được khai thác toàn diện. Điều này sẽ giúp làm nổi bật sự tương đồng và rút ra bài học ứng dụng cho kiến trúc xanh hiện đại.

Nghiên cứu hiện tại sẽ tập trung vào khoảng trống này, không chỉ nhằm khẳng định giá trị bền vững của kiến trúc truyền thống mà còn tìm kiếm các giải pháp thiết thực, mang tính bản địa cho kiến trúc xanh Việt Nam.

Nền tảng chung của các hệ thống đánh giá công trình xanh (CTX) và sự liên kết với các mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu cốt lõi của các hệ thống đánh giá Công trình Xanh tiêu biểu

Trước bối cảnh các thách thức về biến đổi khí hậu và cạn kiệt tài nguyên, ngành xây dựng toàn cầu đã chứng kiến sự ra đời và phổ biến của các Hệ thống đánh giá Công trình Xanh (CTX). Những hệ thống này nhằm mục tiêu định hướng và chuẩn hóa các giải pháp thiết kế và xây dựng thân thiện với môi trường, tiết kiệm tài nguyên và đảm bảo tiện nghi cho người sử dụng. Nhiều hệ thống đánh giá CTX đã được công nhận và áp dụng rộng rãi. Trong số đó, LEED của Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ (USGBC) và BREEAM của Anh là những hệ thống quốc tế tiên phong. Chúng cung cấp một khung đánh giá toàn

diện, xem xét hiệu suất công trình qua nhiều khía cạnh thiết yếu như tính bền vững của địa điểm, hiệu quả sử dụng nước và năng lượng, lựa chọn vật liệu và quản lý tài nguyên, chất lượng môi trường không khí trong nhà, cùng các yếu tố đổi mới. Các hệ thống khác như Green Star (Úc) hay EDGE (IFC - World Bank Group) cũng theo đuổi các mục tiêu tương tự, tập trung vào việc tối ưu hóa hiệu quả tài nguyên và giảm thiểu tác động môi trường [1].

Nhìn chung dù có sự khác biệt trong cách phân chia và số lượng các lĩnh vực đánh giá, nội dung cơ bản của các Hệ thống đánh giá CTX giữa các quốc gia vẫn có sự tương đồng đáng kể, với các khía cạnh thường được lồng ghép hoặc tích hợp lẫn nhau.

Tại Việt Nam, để phù hợp với điều kiện và mục tiêu phát triển bền vững, Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC) đã phát triển hệ thống LOTUS từ năm 2011 [5]. Được xây dựng dựa trên nền tảng các tiêu chuẩn quốc tế nhưng có sự điều chỉnh cho bối cảnh khí hậu, văn hóa và pháp lý trong nước, LOTUS đánh giá công trình qua các hạng mục chính gồm Năng lượng, Nước, Vật liệu, Sức khỏe & Tiện nghi, Môi trường khu vực, Cộng đồng & Quản lý, và Sáng kiến [5]. Bên cạnh đó, "Tiêu chí Kiến trúc Xanh Việt Nam" (KTXVN) do Hội Kiến trúc sư Việt Nam ban hành năm 2015 [6] cũng đóng vai trò là một công cụ định hướng quan trọng, góp phần thúc đẩy thực hành kiến trúc xanh trên cả nước.

Mặc dù có sự khác biệt về cấu trúc và tên gọi các hạng mục, các hệ thống đánh giá CTX quốc tế (LEED, EDGE, Green Star...) và Việt Nam (LOTUS, KTXVN) đều thể hiện sự hội tụ rõ rệt về các mục tiêu cơ bản hướng tới một môi trường xây dựng bền vững. Các nguyên tắc cốt lõi bao gồm:

Địa điểm bền vững: Khuyến khích lựa chọn địa điểm có ý thức, giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái, quản lý nước mưa hiệu quả và hạn chế hiệu ứng đảo nhiệt.

Sử dụng tài nguyên và năng lượng hiệu quả: Tập trung vào tiết kiệm năng lượng, sử dụng nước hiệu quả, và lựa chọn vật liệu thân thiện với môi trường.

Chất lượng môi trường trong nhà: Đảm

bảo tiện nghi về nhiệt, ánh sáng, thông gió và chất lượng không khí cho người sử dụng.

Tính đổi mới, bản sắc và cộng đồng:

Khuyến khích các giải pháp sáng tạo, phù hợp với bối cảnh văn hóa, xã hội địa phương và tăng cường tính gắn kết cộng đồng.

Kết nối với 05 luận điểm của nghiên cứu

Nghiên cứu này tập trung làm sáng tỏ những triết lý thiết kế bền vững tiềm ẩn trong kiến trúc Nhà vườn truyền thống của người Việt ở TNB. Năm lĩnh vực phân tích sự bền vững của Nhà vườn truyền thống TNB trong bài báo này, bao gồm:

- (1) Tối ưu hóa địa điểm và bối cảnh tự nhiên;
- (2) Thiết kế tối ưu tài nguyên thiên nhiên và nâng cao tiện nghi vi khí hậu;
- (3) Sử dụng vật liệu địa phương và thân thiện môi trường;
- (4) Bảo tồn, kế thừa và khai thác giá trị văn hóa truyền thống;
- (5) Tổ chức không gian sống linh hoạt, hỗ trợ gắn kết cộng đồng.

Những lĩnh vực này chính là những biểu hiện cụ thể, mang tính bản địa, phản ánh một cách tự nhiên và hiệu quả những mục tiêu mà các hệ thống đánh giá công trình xanh hiện đại và Tiêu chí KTXVN đang hướng tới. Việc nhận diện và hệ thống hóa những tương đồng này không chỉ khẳng định giá trị của di sản kiến trúc mà còn mở ra những hướng tiếp cận giá trị cho việc phát triển kiến trúc xanh phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kiến trúc Nhà vườn truyền thống của người Việt ở TNB, qua quá trình hình thành và phát triển lâu dài, đã tích lũy nhiều kinh nghiệm quý báu trong việc tạo dựng một môi trường sống hài hòa với tự nhiên, tiết kiệm tài nguyên và mang đậm dấu ấn văn hóa. Phân tích dưới đây làm rõ những biểu hiện của triết lý thiết kế bền vững qua năm luận điểm chính, đồng thời đối chiếu sự song hành của chúng với các tiêu chí kiến trúc xanh đương đại.

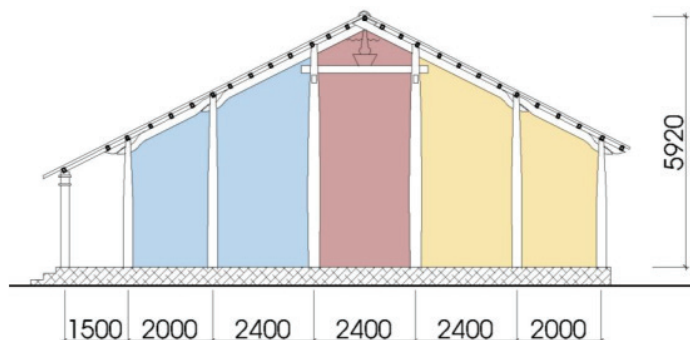


Nhà ông Kiệt

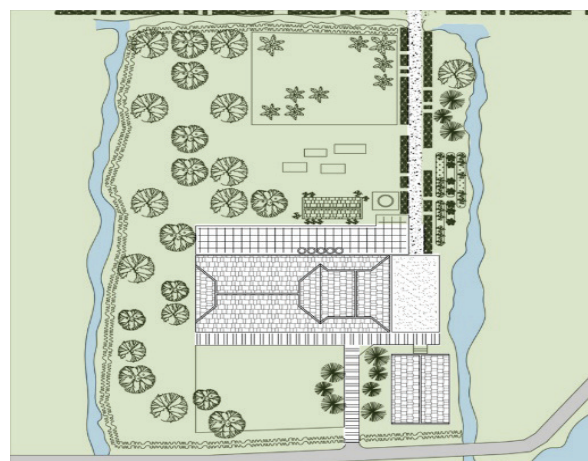


Nhà ông Ba Đức

Hình 1. Sự hòa hợp với địa hình và thủy văn trong lựa chọn địa điểm và định hướng nhà vườn truyền thống ở Đồng Hòa Hiệp. Nguồn: [9].



Hình 2. Mặt cắt nhà rường TNB. Nguồn: [3].



Hình 3. Mặt bằng tầng trệt Nhà ông Tòng. Nguồn: Tác giả.

(1) Tối ưu hóa địa điểm và bối cảnh tự nhiên

Sự hòa hợp với địa hình và thủy văn trong lựa chọn địa điểm và định hướng công trình

Người Việt ở TNB khi khai khẩn và định cư đã thể hiện một sự nhạy bén và tôn trọng sâu sắc các yếu tố tự nhiên. Việc lựa chọn địa điểm cất nhà không chỉ dựa trên nhu cầu sinh hoạt mà còn phản ánh một triết lý “thuận thiên” [4], tìm cách hòa hợp và tận dụng những ưu đãi của tự nhiên. Kinh nghiệm truyền thống “làm nhà hướng Nam” hoặc Đông Nam để đón gió mát và tránh nắng gắt buổi chiều vẫn được áp dụng [2], [4]. Nhưng kinh nghiệm “nhất cận thị, nhị cận giang” được ưu tiên hơn [3], [8]. Nhà cửa thường bám dọc theo các tuyến sông, kênh rạch không chỉ để thuận tiện giao thông thủy mà còn để tiếp cận nguồn nước sinh hoạt, phục vụ nông nghiệp và

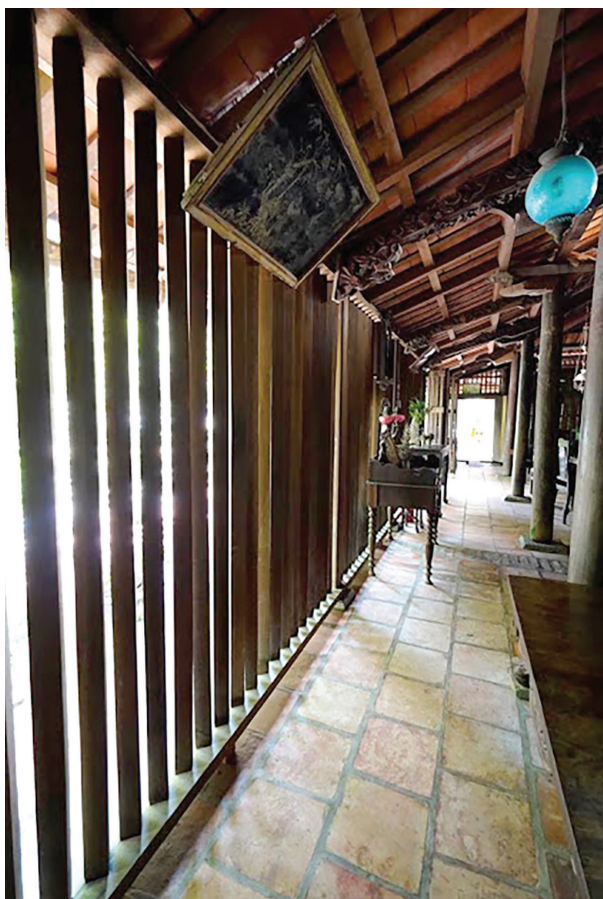
khai thác nguồn lợi thủy sản, từ đó hình thành nên các cụm dân cư và không gian cộng đồng truyền thống. Hình ảnh “sông là kim chỉ nam” và việc quay mặt chính của nhà về sông tại làng Đồng Hòa Hiệp (Tiền Giang) thể hiện sự gắn bó mật thiết này (hình 1).

Giải pháp kiến trúc ứng phó với đặc thù khí hậu và môi trường sông nước TNB

Vùng TNB có địa hình đa dạng, từ đất giống gò cao ráo đến vùng trũng thấp. Người xưa ưu tiên chọn đất giống gò cao, ven sông rạch để tránh lũ lụt tự nhiên và có nền đất xây dựng chắc chắn hơn. Khác với cư dân Bắc bộ, người Nam bộ ứng phó với thiên nhiên sông nước bằng cách tạo ra những hệ thống kênh mương liên hoàn. Ở những vùng trũng thấp, chịu ảnh hưởng của “mùa nước nổi”, việc tôn nền nhà cao là giải pháp phổ biến để “sống chung với lũ”.

Khí hậu TNB có mùa mưa kéo dài với lượng mưa lớn, do đó, mái nhà truyền thống thường có độ dốc lớn để đảm bảo thoát nước mưa nhanh chóng. Vật liệu lợp mái phổ biến cho nhà ở dân gian là lá dừa nước - một loại vật liệu địa phương, dễ kiếm, chi phí thấp, thoát nước tốt và có khả năng cách nhiệt hiệu quả. Ngay cả với nhà lợp ngói âm dương, độ dốc mái và các chi tiết như máng xối vẫn rất được chú trọng (hình 2).

Khuôn viên nhà ở TNB thường rộng rãi, bao quanh bởi vườn cây ăn trái và hệ thống mương rạch chằng chịt, không chỉ phục vụ sản xuất mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc điều tiết vi khí hậu, tạo bóng mát, giữ ẩm và tiêu thoát nước, trữ nước. Ví dụ, khuôn viên nhà ông Tòng có ao nước nuôi gia cầm, và đất lấy từ ao được dùng để tôn vườn trồng cây ăn quả; hệ thống mương rạch trong vườn còn làm chức năng cấp nước tưới tiêu và trữ nước cho mùa khô hạn (hình 3).



Cửa song gỗ (nhà ông Bảy)



Giải pháp thông gió, lấy sáng đầu hồi (nhà ông Kiệt)



Sân thiên đình (nhà ông Ba Đức)

Hình 4. Giải pháp thông gió, chiếu sáng tự nhiên nhà vườn truyền thống TNB. Nguồn: [9].

(2) Thiết kế tối ưu tài nguyên thiên nhiên và nâng cao tiện nghi vi khí hậu

Tối ưu hóa năng lượng và nâng cao tiện nghi vi khí hậu thông qua thiết kế thụ động

Chiến lược thông gió và chiếu sáng tự nhiên

Nhà vườn truyền thống TNB được thiết kế với cấu trúc không gian mở, ít vách ngăn kiên cố, tạo điều kiện thuận lợi cho không khí lưu thông. Các vách ngăn thường làm theo kiểu “thượng song hạ bản” (phía trên là song gỗ, phía dưới là ván đặc) hoặc sử dụng các ô lam, mắt cáo ở phần chân và đầu vách để tạo đối lưu không khí. Mặt khác, mái nhà cao, độ dốc lớn, lợp bằng vật liệu đan dày giúp đẩy không khí nóng lên trên và thoát ra ngoài. Hệ thống cửa đa dạng được bố trí ở nhiều phía, bao gồm cửa ra vườn, cửa cặp xuống, cửa ra sân nước và cửa trở ra trái bếp, tạo luồng thông gió xuyên phòng hiệu quả. Đặc biệt, hàng hiên rộng (thêm ba) - đặc trưng của nhà ở TNB - không chỉ che nắng, cản mưa mà còn là không gian đón gió, làm dịu không khí trước khi vào nhà.

Với đặc điểm sân vườn bao quanh và không gian tương đối độc lập, nhà vườn truyền thống TNB có thể mở cửa sổ và ô thoáng ở nhiều mặt, cho phép ánh sáng tự nhiên chan hòa vào không gian nội thất. Các giải pháp lấy sáng như vách bằng song gỗ tạo khe thông gió và lấy sáng, khoảng hở trên phần mái gian giữa hay cửa sổ mái dạng lam ở đầu hồi cũng góp phần tăng cường ánh sáng tự nhiên. Một số nhà còn có mặt trước là hệ cửa lá sách mở hết 3 gian chính, hệ thống song gỗ đứng, kết hợp với các đầu hồi được ốp gạch thông gió vừa lấy sáng vừa tạo thông thoáng (hình 4).

Giải pháp cách nhiệt và làm mát thụ động

Với đặc thù khí hậu nắng nóng quanh năm, Nhà ở truyền thống ở TNB có nhiều giải pháp cách nhiệt và làm mát thụ động từ vật liệu và cấu trúc. Mái được lợp ngói đất nung, hoặc lá dừa nước dày vừa chống mưa tốt vừa cách nhiệt hiệu quả trong mùa khô [2], [10]. Tường gỗ hoặc đất cung cấp khả năng cách nhiệt tự nhiên. Việc tôn nền cao không chỉ phòng ngập mà còn tạo lớp không khí

đệm, cách ly sàn khỏi nhiệt độ và độ ẩm của đất, đồng thời tạo luồng không khí lưu thông làm mát. Hàng hiên rộng tạo bóng râm bảo vệ tường và cửa sổ khỏi ánh nắng trực tiếp. Các yếu tố như vườn cây, ao hồ và mương rạch xung quanh góp phần điều hòa vi khí hậu.

Quản lý và sử dụng nước một cách bền vững

Thu gom và tận dụng nước mưa cho sinh hoạt

Việc thu gom và trữ nước mưa là một tập quán lâu đời và phổ biến, đặc biệt ở những khu vực nước mặt hoặc nước ngầm bị nhiễm phèn, mặn. Các “lu nước”, “bể lớn chứa nước mưa” là hình ảnh quen thuộc trong khuôn viên Nhà vườn truyền thống [2], [4]. Nước mưa thường được hứng từ mái nhà thông qua hệ thống “máng xối” và dẫn vào các lu, khạp hoặc bể xây lớn. Nguồn nước này không chỉ dùng cho các nhu cầu sinh hoạt hàng ngày mà còn là “nước uống cho gia đình khi vừa về tới nhà, dùng làm nước uống cho khách lạ qua đường trong khi khát” [2], [11].

Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đơn giản, tích hợp với cảnh quan tự nhiên

Nhà ở truyền thống TNB thường gắn liền với hệ thống mương rạch và ao vườn trong khuôn viên. Hệ thống này không chỉ phục vụ việc tiêu thoát nước mưa, chống ngập úng và tưới tiêu cho cây trồng mà còn có vai trò trong việc tiếp nhận và xử lý một phần nước thải sinh hoạt. Võ Thị Thu Thủy mô tả: “mỗi vườn cây đều có hệ thống mương, rạch để thoát nước, thau phèn rửa mặn, điều tiết tưới tiêu vào mùa khô” [4]. Nước thải từ các hoạt động như rửa ráy, giặt giũ (nước xám) có thể được dẫn ra các mương vườn hoặc ao cá. Đối với chất thải rắn và nước thải từ nhà vệ sinh (nước đen), giải pháp truyền thống thường là xây dựng khu vệ sinh (bằng vật liệu tạm) nằm biệt lập phía sau, xa với nhà chính, thể hiện ý thức về việc cách ly nguồn ô nhiễm.

Sự tương tác và bổ trợ giữa các giải pháp năng lượng, nước và tiện nghi vi khí hậu

Kiến trúc nhà vườn truyền thống ở TNB thể hiện một sự kết hợp thông minh và tương trợ lẫn nhau giữa các yếu tố thiết kế.

Cảnh quan nước: Hệ thống mương rạch và ao cá đóng vai trò đa năng, vừa dự trữ nước, cung cấp nguồn lợi thủy sản, hỗ trợ tưới tiêu thoát nước, vừa có tác dụng điều hòa vi khí hậu, giúp làm giảm nhiệt độ không khí xung quanh nhà.

Mái nhà: Mái lợp bằng lá dừa nước với độ dốc lớn không chỉ giúp thoát nước mưa hiệu quả và cách nhiệt tốt mà còn tạo thành bề mặt lý tưởng để thu gom nguồn nước mưa sạch.

Không gian và thông gió: Việc bố trí các không gian mở, hàng hiên rộng kết hợp với hệ thống sân vườn và ao hồ bao quanh giúp tối ưu hóa luồng gió mát tự nhiên, cho phép gió đi qua các bề mặt nước làm mát trước khi thổi vào nhà.

Kết cấu nền nhà: Cấu trúc nhà sàn hoặc việc tôn nền nhà lên cao không chỉ là giải pháp ứng phó hiệu quả với tình trạng ngập lụt mà còn tạo ra không gian thông thoáng bên dưới, giúp giảm thiểu ẩm mốc và cải thiện sự lưu thông không khí.

Điều này cho thấy nước và tiện nghi vi khí hậu được xem xét một cách toàn diện, hài hòa và hỗ trợ lẫn nhau, chính là một bài học giá trị từ kiến trúc truyền thống.

(3) Sử dụng vật liệu địa phương và thân thiện môi trường

Một trong những đặc điểm nổi bật của Nhà vườn truyền thống TNB là sự ưu tiên sử dụng các vật liệu sẵn có tại địa phương. Võ Thị Thu Thủy khẳng định: “Vật liệu xây dựng ở Nam Bộ hầu hết từ những lâm thổ sản có ở môi trường sinh thái trong vùng” [4]. Điều này bao gồm các loại gỗ như trầm, dừa, thao lao, keo, dầu, cẩm xe, lá dừa nước, và đất sét [2], [10]. Việc sử dụng vật liệu tại chỗ không chỉ phản ánh sự thích ứng mà còn thể hiện triết lý sử dụng tài nguyên khôn ngoan, giảm chi phí và công sức vận chuyển. Nhiều vật liệu có nguồn gốc tái tạo như gỗ, tre, lá dừa nước. Đặc biệt, lá dừa nước với vòng đời ngắn và khả năng tái sinh nhanh là lựa chọn lợp mái bền vững. Cư dân Nam bộ đã biết cách tạo dựng nhà ở có cấu trúc gọn nhẹ trên nền đất yếu bằng nguồn vật liệu sẵn có, thích ứng với khí hậu. Hơn nữa, các vật liệu tự nhiên này có khả năng phân hủy sinh học sau khi hết tuổi thọ sử dụng. Một cách tự nhiên, việc lựa chọn vật liệu ít qua chế biến công nghiệp đã hướng tới việc sử dụng các vật liệu có năng lượng hàm chứa (năng lượng cần thiết để sản xuất và vận chuyển) thấp.

Nhà vườn truyền thống TNB, đặc biệt là các công trình quy mô lớn, thường sử dụng hệ kết cấu khung gỗ truyền thống (nhà rường, nhà rọi) với các liên kết mộng, chốt tinh xảo [2], [4], [10]. Hệ kết cấu này mang lại tính linh hoạt đáng kể: các cấu kiện có thể được chế tạo trước, lắp ghép, tháo dỡ và lắp dựng lại ở vị trí khác, hoặc các bộ phận riêng lẻ có thể được thay thế, sửa chữa. Việc sử dụng gỗ tốt và kỹ thuật xử lý truyền thống giúp nhiều ngôi nhà tồn tại hàng trăm năm. Khả năng sửa chữa, thay thế từng bộ phận giúp kéo dài vòng đời công trình. Ngay cả khi tháo dỡ, các cấu kiện gỗ quý vẫn có thể được tái sử dụng.

(4) Bảo tồn, kế thừa và khai thác giá trị văn hóa truyền thống

Nhà vườn truyền thống TNB là minh chứng cho kiến trúc bền vững không chỉ

về môi trường mà còn về văn hóa-xã hội. Các công trình này hòa quyện với môi trường sông nước miệt vườn, tạo “cảm thức về nơi chốn” đặc biệt với màu sắc tự nhiên của gỗ, ngói âm dương và hàng rào xanh mang tính ước lệ, thể hiện sự cởi mở với cảnh quan. Nhà vườn TNB vượt trên chức năng trú ngụ, trở thành không gian bảo tồn giá trị văn hóa. Gian giữa với bàn thờ tổ tiên là trung tâm đời sống tinh thần, nơi giáo dục giá trị đạo đức và củng cố gắn kết gia đình [11]. Bàn thờ Ông Thiên ngoài sân cũng thể hiện đặc trưng tín ngưỡng địa phương. Về đẹp kiến trúc còn hiện diện qua chi tiết chạm khắc tinh xảo trên cấu kiện gỗ với đề tài truyền thống như tứ linh, tứ quý, hoành phi, liễn đối. Kỹ thuật xử lý vật liệu địa phương thể hiện tri thức bản địa quý báu, đóng vai trò duy trì các giá trị cốt lõi qua thế hệ.

Bố cục không gian với hiên rộng mở, sân trong thoáng đãng, và sự kết nối linh hoạt giữa không gian chung-riêng phản ánh tính cách phóng khoáng, cởi mở và tinh thần cộng đồng của người Nam bộ. Đặc điểm này hình thành từ quá trình khai hoang mở đất, với sự năng động, sáng tạo và thích ứng nhanh với môi trường mới. Hàng hiên không chỉ là không gian đệm vi khí hậu mà còn là nơi sinh hoạt gia đình và giao tiếp xã hội, gắn kết tình làng nghĩa xóm. Tổ chức không gian này vừa đáp ứng nhu cầu sống thiết thực, vừa nuôi dưỡng mối quan hệ xã hội, thể hiện giá trị “Tinh xã hội - nhân văn bền vững” theo Tiêu chí Kiến trúc Xanh Việt Nam.

Không chỉ vậy, nhà vườn truyền thống TNB không phải thực thể bất biến mà thể hiện khả năng thích ứng và tiếp biến văn hóa mạnh mẽ. Chi tiết kiến trúc phương Tây (ảnh hưởng từ kiến trúc Pháp) trong một số ngôi nhà được “Việt hóa” khéo léo để hài hòa với thẩm mỹ, lối sống và điều kiện khí hậu địa phương, tạo phong cách kiến trúc lai tạo độc đáo như ở làng cổ Đông Hòa Hiệp (Tiền Giang). Khả năng bảo vệ bản sắc dân tộc song song với việc tiếp thu yếu tố mới chính là minh chứng cho sức sống và tính năng động của truyền thống, yếu tố quan trọng cho sự bền vững lâu dài của các giá trị văn hóa.

(5) Tổ chức không gian sống linh hoạt, hỗ trợ gắn kết cộng đồng

Ngoài ưu điểm thích ứng với môi trường

và sử dụng tài nguyên hiệu quả, nhà vườn truyền thống TNB còn thể hiện triết lý bền vững sâu sắc về mặt xã hội và nhân văn thông qua tổ chức không gian linh hoạt và đa chức năng.

Nhà vườn truyền thống TNB nổi bật với cấu trúc mở, rộng rãi và ít bị chia cắt bởi tường cố định, mang lại sự linh hoạt tối đa trong sử dụng. Gian giữa - trung tâm không gian nhà trên - vừa là nơi thờ tự trang nghiêm, vừa đảm nhiệm vai trò tiếp khách chính. Các bộ phận, ngựa, trường kỷ có thể dễ dàng được sắp xếp lại theo nhiều mục đích: từ không gian ăn uống sum họp trong dịp giỗ chạp, lễ tết đến nơi nghỉ ngơi tạm thời cho khách ghé thăm. Ngô Kế Tựu (2013) mô tả khu vực tiếp khách “kiêm nhiều chức năng” và “có thể theo hữu sự trong mỗi gia đình”, nhấn mạnh tính “sử dụng đa chức năng, không gian dễ biến đổi” là yếu tố bền vững quan trọng của kiến trúc nhà vườn truyền thống.

THẢO LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy sự tương đồng sâu sắc và ý nghĩa giữa triết lý thiết kế trong kiến trúc Nhà vườn truyền thống TNB với các nguyên tắc cốt lõi của kiến trúc xanh đương đại. Sự song hành này không chỉ ở các giải pháp kỹ thuật riêng lẻ mà còn ở tầm nhìn tổng thể về việc tạo dựng môi trường sống hài hòa, thích ứng và bền vững.

Năm luận điểm chính của nghiên cứu đã làm sáng tỏ sự hội tụ giữa trí tuệ bản địa và mục tiêu kiến trúc xanh hiện đại, từ việc tối ưu hóa địa điểm, sử dụng tài nguyên và năng lượng, ứng dụng vật liệu địa phương, đến bảo tồn giá trị văn hóa và tổ chức không gian sống cộng đồng. Các giải pháp bền vững trong Nhà vườn truyền thống TNB là kết tinh của quá trình thích ứng lâu dài và kinh nghiệm đúc kết qua nhiều thế hệ để “sống chung” và “sống tốt” với điều kiện tự nhiên và văn hóa bản địa [7], [8]. Đây là triết lý “cộng sinh” với môi trường, một cách tiếp cận toàn diện và nhân văn đến sự bền vững, khẳng định giá trị của kiến trúc truyền thống không chỉ như di sản mà còn là nguồn tri thức cho hiện tại.

Bài học kinh nghiệm cho kiến trúc xanh đương đại tại Việt Nam

Nhà vườn truyền thống TNB cung cấp nhiều bài học giá trị cho kiến trúc xanh đương đại Việt Nam, đặc biệt cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long:

Thiết kế thụ động và thích ứng khí hậu toàn diện: Tận dụng tối đa các yếu tố tự nhiên.

Sử dụng vật liệu địa phương thông minh: Ưu tiên vật liệu sẵn có, tái tạo, năng lượng hàm chứa thấp.

Quản lý nước tích hợp và tuần hoàn: Thu trữ nước mưa, kết hợp mương vườn, ao cá.

Không gian sống linh hoạt, nhân văn, gắn kết cộng đồng: Ưu tiên không gian đa năng và tương tác xã hội.

Kiến tạo kiến trúc mang bản sắc văn hóa: Hòa nhập cảnh quan, phản ánh lối sống và gìn giữ giá trị tinh thần. Việc “học lại từ truyền thống” là cần thiết để tạo ra các giải pháp kiến trúc xanh hiệu quả và mang đậm bản sắc Việt Nam.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã hệ thống hóa và phân tích sâu các yếu tố, nguyên tắc và giải pháp thể hiện triết lý thiết kế bền vững trong kiến trúc Nhà vườn truyền thống của người Việt ở TNB, đồng thời đối chiếu, so sánh một cách có hệ thống với các tiêu chuẩn kiến trúc xanh đương đại (LEED, LOTUS, EDGE) và Tiêu chí Kiến trúc Xanh Việt Nam. Kết quả khẳng định một sự tương đồng sâu sắc và có ý nghĩa giữa triết lý thiết kế tiềm ẩn trong Nhà vườn truyền thống TNB và các mục tiêu nền tảng của kiến trúc xanh hiện đại.

Sự tương đồng này thể hiện rõ qua năm khía cạnh chính: (1) Sự am hiểu và tôn trọng bối cảnh tự nhiên, tối ưu hóa lựa chọn địa điểm và thiết kế thích ứng hài hòa với điều kiện địa phương; (2) Các giải pháp thiết kế thụ động và tích hợp bản địa giúp tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên năng lượng, nước và nâng cao tiện nghi vi khí hậu; (3) Việc ưu tiên sử dụng vật liệu địa phương, tái tạo, năng lượng hàm chứa thấp cùng kết cấu linh hoạt, dễ sửa chữa và tái sử dụng; (4) Vai trò của Nhà vườn truyền thống như một không gian lưu giữ, biểu đạt và trao truyền các giá trị văn hóa, tín ngưỡng, thể hiện sự bền vững về văn hóa và bản sắc; và (5) Cách tổ chức không gian sống linh

hoạt, đa năng, tăng cường gắn kết gia đình và cộng đồng, biểu hiện rõ nét của bền vững xã hội.

Những giải pháp này là kết quả của quá trình tiến hóa lâu dài, sự quan sát tinh tế và kinh nghiệm đúc kết, thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về quy luật tự nhiên và nguyên tắc thiết kế bền vững. Điều này tái khẳng định giá trị trường tồn và tính khoa học tiềm ẩn trong kiến trúc truyền thống Việt Nam. Nhà vườn truyền thống TNB không chỉ là di sản cần bảo tồn mà còn là nguồn tri thức sống động, cung cấp bài học kinh nghiệm và cảm hứng giá trị cho việc phát triển kiến trúc xanh mang bản sắc Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh ứng phó với biến đổi khí hậu và hướng tới phát triển bền vững./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đức Nguyên. Công trình xanh và các giải pháp thiết kế công trình xanh. Nhà xuất bản Xây dựng; Hà Nội; 2021.
2. Ngô Kế Tựu. Nhà xưa Nam Bộ. TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Phương Nam & Nhà xuất bản Thời Đại; 2013.
3. Võ Thị Lệ Thi. Nhà xưa Tây Nam Bộ. Tạp chí Khoa học Giáo dục Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.
4. Võ Thị Thu Thủy. Thiên nhiên trong kiến trúc nhà ở truyền thống Việt. Hà Nội: Nhà xuất bản Xây dựng; 2020.
5. Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam. LOTUS Homes V1 - Hướng dẫn kỹ thuật. 2020.
6. Hội Kiến trúc sư Việt Nam. Tiêu chí Kiến trúc Xanh Việt Nam. 2015.
7. US Green Building Council. LEED v4 for Homes Design and Construction. Washington D.C; 2022.
8. Trần Công Danh, Lê Thị Hồng Na. Nhận diện các giá trị di sản kiến trúc nhà cổ tại làng cổ Đông Hòa Hiệp. Tạp chí Kiến trúc; 2024; (Số 06).
9. Hữu Chí. Làng cổ Đông Hòa Hiệp, điểm nhấn du lịch sinh thái tại Tiền Giang. Chuyên trang thông tin của Thông tấn xã Việt Nam, chuyên mục Chính sách và cuộc sống, [online] đăng ngày 25/11/2023. Website: <https://chinhsachcuocsong.vn.net.vn/lan>.
10. Nguyễn Khắc Tụng. Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam. NXB Xây Dựng, tập 1, 2. Hà Nội; 1995.
11. Trần Ngọc Thêm. Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ. Tủ sách văn hóa học Sài Gòn, NXB Văn hóa - Văn nghệ; 2018.